

Số: 3861 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 02 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 3431/QĐ-UBND
ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí Đề án chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang cây trồng khác có hiệu quả tỉnh Bình Định đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 3027/SNN-KH ngày 25/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

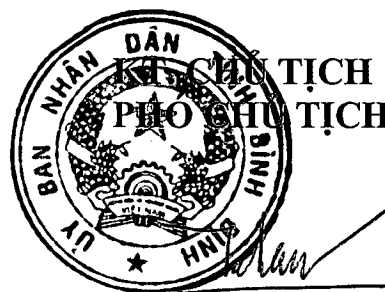
Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh phụ lục dự toán Đề án chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang cây trồng khác có hiệu quả tỉnh Bình Định đến năm 2020 tại Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh chi tiết như phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Giám đốc Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *VB*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10 *VB*

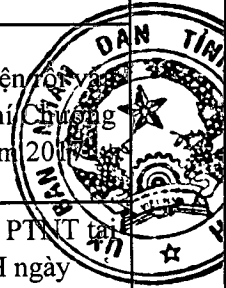


Trần Châu

Phụ lục:
DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP ĐỀ ÁN

"Chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang cây trồng khác có hiệu quả tỉnh Bình Định đến năm 2020"
(Kèm theo Quyết định số: 3861 /QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Danh mục chi phí	ĐVT	Số lượng	Đ. Mức (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
a	b	c	1	2	3=1*2	d
A	CHI PHÍ TRỰC TIẾP (I+II+III+IV+V+VI)				211.666.438	
I	Khảo sát xây dựng đề cương nhiệm vụ				3.000.000	TT 58/2011/TT-BTC của BTC
1	Xây dựng đề cương tổng quát	Đ.cương	1	1.000.000	1.000.000	Mức tối thiểu
2	Xây dựng đề cương chi tiết được duyệt	Đ.cương	1	2.000.000	2.000.000	Mức tối thiểu
3	Chi phí tham quan, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm tại tỉnh Quảng Ngãi và Quảng Nam.	Chuyến	1	0	0	Nội dung này đã thực hiện tại Chương trình Khuyến nông năm 2017
II	Chi hợp thông qua đề cương					Theo đề xuất của SNN & PTNT tại CV số 2761/SNN-KH ngày 02/8/2017
1	Hợp đánh giá nội bộ Sở NN & PTNT				5.750.000	QĐ số 38/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh;
	- Chủ trì	Người	1	500.000	500.000	
	- Thành viên (gồm BGĐ Sở, đại diện các phòng ban của Sở, đại diện các đơn vị trực thuộc Sở và tổ xây dựng đề cương)	Người	15	350.000	5.250.000	
2	Hợp thông qua các sở, ban, ngành				7.500.000	QĐ số 38/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh;
	- Chủ trì	Người	1	500.000	500.000	
	- Thành viên tham dự	Người	20	350.000	7.000.000	
3	In, photo đề cương, phiếu điều tra phục vụ cho các hội nghị thông qua	Tập	37	10.000	370.000	
III	Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu				110.160.000	QĐ số 38/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh;
1	Lập mẫu phiếu điều tra, phô tô phiếu điều tra				2.750.000	
a	Lập phiếu điều tra:				2.500.000	TT 58/2011/TT-BTC của BTC



TT	Danh mục chi phí	ĐVT	Số lượng	Đ. Mức (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
a	b	c	l	2	3=l*2	d
	- 30 chỉ tiêu < phiếu < 40 chỉ tiêu	Phiếu	1	1.000.000	1.000.000	
	- Phiếu < 30 chỉ tiêu	Phiếu	2	750.000	1.500.000	
b	Photo mẫu phiếu điều tra				250.000	
	- Phiếu điều tra cấp huyện + xã: 100 phiếu x 2 trang/phiếu	Trang	200	200	40.000	
	- Phiếu điều tra nông hộ sản xuất 3 vụ lúa 350 phiếu x 3 trang/phiếu	Trang	1.050	200	210.000	
2	Chi phí điều tra, thu thập, xử lý số liệu				107.410.000	
a	Phụ cấp lưu trú cho cán bộ đi điều tra, khoan vẽ ngoài thực địa các địa phương				43.420.000	QĐ số 486/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh
	- Quy Nhơn (đi về trong ngày)	Ngày	7	60.000	420.000	
	- Hoài Nhơn	Ngày	105	100.000	10.500.000	
	- Phù Mỹ	Ngày	130	100.000	13.000.000	
	- Vĩnh Thạnh	Ngày	41	100.000	4.100.000	
	- Tây Sơn	Ngày	22	100.000	2.200.000	
	- Phù Cát	Ngày	124	100.000	12.400.000	
	- Vân Canh	Ngày	8	100.000	800.000	
b	Thuê phòng nghỉ cho cán bộ đi điều tra, khoan vẽ ngoài thực địa các địa phương có diện tích sản xuất 3 vụ lúa/năm				50.880.000	QĐ số 486/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh
	- Quy Nhơn (đi về trong ngày)	Ngày			0	
	- Hoài Nhơn	Ngày	104	120.000	12.480.000	
	- Phù Mỹ	Ngày	129	120.000	15.480.000	
	- Vĩnh Thạnh	Ngày	40	120.000	4.800.000	
	- Tây Sơn	Ngày	21	120.000	2.520.000	
	- Phù Cát	Ngày	123	120.000	14.760.000	
	- Vân Canh	Ngày	7	120.000	840.000	
c	Xăng xe cho người đi điều tra (sử dụng xe cá nhân) (mỗi ngày đi trung bình 30.000 đ)	Ngày	437	30.000	13.110.000	
IV	Chi hợp với các địa phương, báo cáo thông qua đề án				41.370.000	
1	Chi hợp với 7 huyện, TX, TP để thống nhất số liệu và nội dung chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa ở địa phương				41.370.000	
a	Chi phí cuộc họp				40.250.000	QĐ số 38/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh;
	- Chủ trì: 7 địa phương x 1 người/địa phương	Người	7	500.000	3.500.000	

th

TT	Danh mục chi phí	ĐVT	Số lượng	Đ. Mức (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
a	b	c	l	2	3=l*2	d
	- Thành viên (gồm đại diện các phòng, đơn vị liên quan và tổ xây dựng Đề án): 7 địa phương x 20 người/địa phương	Người	105	350.000	36.750.000	
b	In ấn, phô tô tài liệu, số liệu phục vụ họp	Tập	112	10.000	1.120.000	
2	Chi báo cáo thông qua đề án					Theo đề xuất của SNN & PTNT tại CV số 2761/SNN-KH ngày 02/8/2017
a	Chi thông qua nội bộ Sở NN & PTNT				7.500.000	QĐ số 38/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh;
	- Chủ trì	Người	1	500.000	500.000	
	- Thành viên (gồm BGĐ Sở, đại diện các phòng ban của Sở, đại diện các đơn vị trực thuộc Sở và tổ xây dựng Đề án)	Người	20	350.000	7.000.000	
b	Chi thông qua các địa phương, các sở, ban, ngành				11.000.000	QĐ số 38/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh;
	- Chủ trì	Người	1	500.000	500.000	
	- Thành viên tham dự	Người	30	350.000	10.500.000	
c	In, Phô tô Đề án phục vụ cho các hội nghị thông qua	Tập	52	20.000	1.040.000	
V	Tiền công lao động				56.136.438	QĐ số 38/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh;
	Chủ nhiệm đề án	Công	11,0	0,55	7.320.500	Tiền lương cơ sở tính 1.210.000 đồng
	Thành viên thực hiện chính, thư ký	Công	50,0	0,34	20.570.000	
	Thành viên	Công	129,7	0,18	28.245.938	
VI	Hoàn thiện, in, phô tô, đóng tập đề án chính thức (VP phẩm)	Đề án	1	1.000.000	1.000.000	
B	DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ CHUNG	Đề án	1	3,5%	7.408.325	
	TỔNG CỘNG (A+B):				219.074.763	
	LÀM TRÒN:				219.075.000	

Ghi chú : Đơn vị thanh quyết toán theo thực tế phát sinh nhưng không được vượt định mức được duyệt nêu trên.